

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Lý, ông Phan Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Tấn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th . Sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Rú Nhót, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt.

\* Bị đơn: Anh Nguyễn Đình Đ . Sinh năm 1996.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Tràng Sơn, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang cư trú tại Đan Mạch. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày ngày 15/01/2020 và tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An vào ngày 30/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì cùng sang Đan Mạch sinh sống và làm việc. Khoảng 4 tháng sau khi sang Đan Mạch, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, chị Thsang Cộng hòa liên bang Đức làm việc. Kể từ đó đến nay,

vợ chồng không còn liên lạc với nhau và chị cũng không biết anh Thiện nay đang ở đâu. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do chị Thđang ở nước ngoài không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đề nghị Tòa án giao cho ông Trần Văn H ; trú tại : Xóm Bùi Sơn, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An nhận và thông tin cho chị biết.

Về phía anh Nguyễn Đình Đ: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh Nguyễn Đình Đ có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ... cho anh Nguyễn Đình Đ thông qua ông Nguyễn Hữu Tr là bố đẻ của anh Đức; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã S, huyện Y và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh Đ , nhưng hiện tại anh Nguyễn Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Quá trình xác minh được ông Nguyễn Hữu Tr cung cấp: Anh Nguyễn Đình Đ là con trai của ông. Hiện nay, anh Đang đi lao động tại Đan Mạch và thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình nhưng anh Đkhông cung cấp địa chỉ cho ông nên ông không biết được địa chỉ cụ thể của anh Đ . Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Công văn yêu cầu cung cấp địa chỉ của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng ông không thông báo cho anh Đđể anh Đyên tâm làm việc. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Trong vụ án này, nguyên đơn chị Lê Thị Th chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn anh Nguyễn Đình Đ mà không cung cấp được địa chỉ của anh Đở nước ngoài. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu do Cục xuất nhập cảnh cung cấp và thông qua lời khai của ông Nguyễn Hữu Tr (bố anh Đ ) có căn cứ xác định anh Đang cư trú ở nước ngoài và vẫn thường xuyên liên hệ với gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu ông Nguyễn Hữu Truyền, bà Lê Thị T cung cấp địa chỉ của anh Đở nước ngoài, nhưng anh Đkhông cung cấp địa chỉ nên ông Tr không cung cấp được địa chỉ của anh Đcho Tòa án. Tuy ông Tr đồng ý nhận các văn bản tố tụng nhưng ông Tr không thông báo cho anh Đbiết việc chị Th làm đơn xin ly hôn và đang được Tòa án tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết để anh Đgửi lời khai về cho Tòa án, nên xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Xét thấy quyền ly hôn là một trong các quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ theo

quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung là có cơ sở. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Th được ly hôn với anh Đ . Về con chung, không có nên miễn xét. Về tài sản, nợ: Theo chị Th không có, không yêu cầu nên miễn xét. Dành quyền khởi kiện cho anh Đ khi có yêu cầu. Chị Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An , Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đình Đ hiện đang ở nước ngoài. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, qua lời khai của ông Nguyễn Hữu Truyền là bố đẻ của anh Nguyễn Đình Đ và Công văn của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì có căn cứ xác định anh Nguyễn Đình Đ hiện đang cư trú tại Đan Mạch và thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình. Tòa án đã hai lần yêu cầu ông Truyền cung cấp địa chỉ, tin tức của anh Đ nhưng ông Truyền không cung cấp địa chỉ, cũng không thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh Đ biết để anh Đ gửi ý kiến về cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Đình Đ vắng mặt thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ, từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ . Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị Lê Thị Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt . Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về tình cảm: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Th , sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì cùng sang Đan Mạch sinh sống và làm việc. Sau 4 tháng ở Đan Mạch, do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, chị Th sang Cộng hòa liên bang Đức làm việc và từ đó đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay, chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Th và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Lê Thị Thủy được ly hôn với anh Nguyễn Đình Đ.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Lê Thị Th thì vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện tại chưa có ý kiến của anh Nguyễn Đình Đ nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 207; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Th .

- Về tình cảm: Cho Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000057 ngày 17/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An (ông Trần Văn Hoàn nộp thay). Chị Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Đình Đ đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thu Từ**

